**Mẫu số 35.NT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ XÁC NHẬN**  \_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /XNNG-CCTS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……., ngày…… tháng….. năm……* |

**GIẤY XÁC NHẬN NGUỒN GỐC**

**Loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế**

**về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp,**

**quý hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận).

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế, ………… (Tên cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh) xác nhận cho:

Tổ chức/cá nhân:

Đại diện (nếu là tổ chức):

Địa chỉ thường trú/trụ sở công ty (nếu là tổ chức):

Điện thoại……………….. Fax………….......……..; Email……………………

Đã khai thác từ tự nhiên loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Văn bản chấp thuận số: …… có thời hạn từ ngày….. đến ngày…., cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên loài được phép khai thác (tên thông thường)** | **Tên khoa học** | **Tên tàu/số đăng ký,**  **(Nghề khai thác)[[1]](#footnote-1)**  **(Nếu sử dụng tàu cá)** | **Vùng[[2]](#footnote-2)/ khu vực khai thác** | **Ngày khai thác** | **Số lượng hoặc khối lượng của loài được xác nhận nguồn gốc (con hoặc kg)** | **Tổng số lượng hoặc khối lượng được phép khai thác (con hoặc kg)** | **Số lượng hoặc khối lượng lũy kế tại thời điểm xác nhận (con hoặc kg)[[3]](#footnote-3)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT. | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ THỦY SẢN CẤP TỈNH**  *(Ký tên, đóng dấu nếu có)* |

1. Nghề khai thác theo mã đã được quy định; [↑](#footnote-ref-1)
2. Vùng khai thác theo mã đã được quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng số cá thể hoặc khối lượng loài đã được xác nhận nguồn gốc. [↑](#footnote-ref-3)